

Tạo 25 câu trắc nghiệm tập hợp và 2 câu biểu ...

Câu 1 Cho tập hợp $A = \{1; 2; 3; 4\}$. Số tập con của A là:

A. 8

B. 12

C. 16

D. 32

Câu 2 Cho $A = \{x \in \mathbb{R} \mid x < 3\}$, $B = \{x \in \mathbb{R} \mid x \geq 1\}$. Tập $A \cap B$ là:

A. $[1; 3)$

B. $(1; 3)$

C. $(-\infty; 1]$

D. $[1; +\infty)$

Câu 3 Cho $A = \{1; 2; 3\}$, $B = \{2; 3; 4; 5\}$. Tập $A \cup B$ là:

A. $\{1; 2; 3; 4; 5\}$

B. $\{2; 3\}$

C. $\{1; 4; 5\}$

D. $\{1; 2; 3\}$

Câu 4 Cho $A = \{1; 2; 3\}$, $B = \{2; 3; 4\}$. Tập $A \setminus B$ là:

A. $\{1\}$

B. $\{2; 3\}$

C. $\{4\}$

D. $\{1; 4\}$

Câu 5 Cho $A = (-2; 5]$, $B = [0; 7)$. Tập $A \cap B$ là:

A. $[0; 5]$

B. $(0; 5)$

C. $[0; 5)$

D. $(0; 5]$

Câu 6 Cho $A = (-\infty; 4)$, $B = (1; +\infty)$. Tập $A \cap B$ là:

A. $(1; 4)$

B. $[1; 4]$

C. $(-\infty; 1)$

D. $(4; +\infty)$

Câu 7 Cho $A = \{x \in \mathbb{N} \mid x \leq 5\}$. Số phần tử của A là:

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

Câu 8 Cho tập A có 3 phần tử. Số tập con khác rỗng của A là:

A. 6

B. 7

C. 8

D. 9

Câu 9 Cho $A = \{a; b; c\}$, $B = \{b; c; d\}$. Tập $A \cap B$ là:

A. $\{a; b; c; d\}$

B. $\{b; c\}$

C. $\{a; d\}$

D. $\{a; b; c\}$

Câu 10 Cho $A = \{1; 2; 3; 4; 5\}$, $B = \{2; 4; 6\}$. Tập $A \setminus B$ là:

A. $\{1; 3; 5\}$

B. $\{2; 4\}$

C. $\{6\}$

D. $\{1; 2; 3; 4; 5; 6\}$

Câu 11 Cho $A = \{x \in \mathbb{R} \mid -1 \leq x \leq 3\}$, $B = \{x \in \mathbb{R} \mid x > 2\}$. Tập $A \cup B$ là:

A. $[-1; +\infty)$

B. $(-\infty; 3]$

C. $(2; 3]$

D. $[-1; 2)$

Câu 12 Cho $A = \{x \in \mathbb{R} \mid x < 2\}$, $B = \{x \in \mathbb{R} \mid x \geq -1\}$. Tập $A \setminus B$ là:

A. $(-\infty; -1)$

B. $(-\infty; 2)$

C. $[-1; 2)$

D. $(-1; 2)$

Câu 13 Cho $A = [-3; 2)$, $B = (1; 5]$. Tập $A \cap B$ là:

A. $(1; 2)$

B. $(1; 2]$

C. $[1; 2)$

D. $[1; 2]$

Câu 14 Cho $A = [-3; 2)$, $B = (1; 5]$. Tập $A \cup B$ là:

A. $[-3; 5]$

B. $[-3; 5)$

C. $(-3; 5]$

D. $(1; 2)$

Câu 15 Cho $A = \{1; 2\}$, $B = \{2; 3\}$, $C = \{3; 4\}$. Tập $(A \cup B) \cap C$ là:

A. $\{3\}$

B. $\{2; 3\}$

C. $\{3; 4\}$

D. $\{2; 3; 4\}$

Câu 16 Cho $A = \{1; 2\}$, $B = \{2; 3\}$, $C = \{3; 4\}$. Tập $A \cup (B \cap C)$ là:

A. $\{1; 2; 3\}$

B. $\{1; 2\}$

C. $\{2; 3\}$

D. $\{3; 4\}$

Câu 17 Cho $A = \{x \in \mathbb{R} \mid x^2 - 3x + 2 = 0\}$. Tập A là:

A. $\{1; 2\}$

B. $\{-1; -2\}$

C. $\{1; -2\}$

D. $\{-1; 2\}$

Câu 18 Cho $A = \{x \in \mathbb{Z} \mid -2 < x \leq 3\}$. Tập A được viết dưới dạng liệt kê là:

A. $\{-1; 0; 1; 2; 3\}$

B. $\{-2; -1; 0; 1; 2; 3\}$

C. $\{-1; 0; 1; 2\}$

D. $\{0; 1; 2; 3\}$

Câu 19 Cho $A = \{x \in \mathbb{N} \mid x \text{ là ước của } 12\}$. Số phần tử của A là:

A. 5

B. 6

C. 7

D. 12

Câu 20 Cho $A = \{x \in \mathbb{R} \mid |x| \leq 2\}$. Tập A là:

A. $[-2; 2]$

B. $(-2; 2)$

C. $(-\infty; -2] \cup [2; +\infty)$

D. $[-2; 2)$

Câu 21 Cho $A = (-3; 2]$. Phần bù của A trong $\mathbb{R}$ là:

A. $(-\infty; -3] \cup (2; +\infty)$

B. $(-\infty; -3) \cup [2; +\infty)$

C. $[-3; 2)$

D. $(-\infty; -3] \cup [2; +\infty)$

Câu 22 Cho $A = (2; +\infty)$, $B = (-\infty; 5]$. Tập $A \cap B$ là:

A. $(2; 5]$

B. $[2; 5]$

C. $(2; 5)$

D. $[2; 5)$

Câu 23 Cho tập hợp $A = \{\emptyset; \{1\}; \{2\}; \{1; 2\}\}$. Số tập con của A là:

A. 8

B. 12

C. 16

D. 32

Câu 24 Cho tập A có 5 phần tử. Số tập con có đúng 2 phần tử của A là:

A. 10

B. 20

C. 25

D. 32

Câu 25 Cho $A = \{1; 2; 3; 4; 5\}$, $B = \{4; 5; 6; 7\}$. Số phần tử của $A \cup B$ là:

A. 5

B. 6

C. 7

D. 9

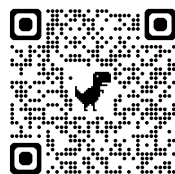
Câu 26 Miền nghiệm của bất phương trình $x + y - 2 \leq 0$ là:

- A. Nửa mặt phẳng bờ là đường thẳng $x + y - 2 = 0$, chứa gốc tọa độ $O(0; 0)$, kể cả bờ.
- B. Nửa mặt phẳng bờ là đường thẳng $x + y - 2 = 0$, không chứa gốc tọa độ $O(0; 0)$, kể cả bờ.
- C. Nửa mặt phẳng bờ là đường thẳng $x + y - 2 = 0$, chứa gốc tọa độ $O(0; 0)$, không kể bờ.
- D. Nửa mặt phẳng bờ là đường thẳng $x + y - 2 = 0$, không chứa gốc tọa độ $O(0; 0)$, không kể bờ.

Câu 27 Hệ bất phương trình $\{ x \geq 0; y \geq 0; x + y \leq 4 \}$ có miền nghiệm là:

- A. Miền tam giác trong góc phần tư thứ nhất, kể cả bờ, với các đỉnh $O(0; 0)$, $A(4; 0)$, $B(0; 4)$.
- B. Miền tam giác trong góc phần tư thứ nhất, không kể bờ, với các đỉnh $O(0; 0)$, $A(4; 0)$, $B(0; 4)$.
- C. Miền tứ giác trong góc phần tư thứ nhất, kể cả bờ, với các đỉnh $O(0; 0)$, $A(4; 0)$, $B(4; 4)$, $C(0; 4)$.
- D. Nửa mặt phẳng bờ là đường thẳng $x + y = 4$, chứa gốc tọa độ, kể cả bờ.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: diemdanh.app/tao-bai-trac-ngkiem

diemdanh.app